

Số: /DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2022

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2022**

I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 5/2022 đến nửa đầu tháng 6/2022)

1.1. Khí tượng

1.1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO 3.4) là $-0,9^{\circ}\text{C}$ trong tuần đầu tháng 6/2022, giảm hơn so với tuần đầu tháng 5/2022 là $0,3^{\circ}\text{C}$ và vẫn duy trì trạng thái La Nina.

1.1.2. Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và bão

Từ tháng 4/2022 đến nửa đầu tháng 6/2022, trên khu vực Biển Đông không xuất hiện bão hay ATNĐ.

1.1.3. Nhiệt độ

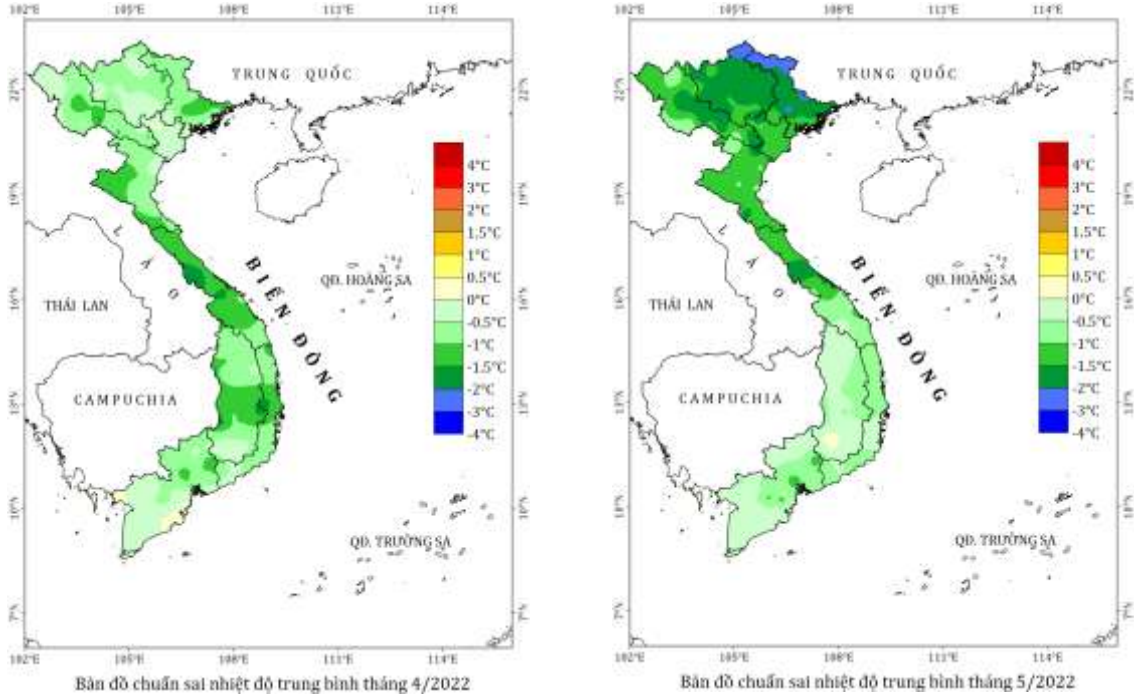
Nhiệt độ trung bình: Trong tháng 4/2022, nhiệt độ trung bình trên đa phần cả nước phổ biến thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$, đặc biệt ở khu vực Trung Trung Bộ thấp hơn từ $1,0-1,5^{\circ}\text{C}$, có nơi thấp hơn. Nhiệt độ trung bình tháng 5/2022 trên cả nước cũng phổ biến thấp hơn so với TBNN, đặc biệt khu vực Bắc Bộ và khu vực Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế thấp hơn từ $1,0-2,0^{\circ}\text{C}$, vùng núi phía Bắc có nơi thấp hơn từ $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$ (Hình 1).

Nhiệt độ cao nhất trung bình: Trong tháng 4/2022, nhiệt độ cao nhất trung bình trên đa phần cả nước phổ biến thấp hơn so với TBNN từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$, đặc biệt khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ thấp hơn từ $1,5-3,0^{\circ}\text{C}$, có nơi thấp hơn. Nhiệt độ cao nhất trung bình trong tháng 5/2022 trên cả nước phổ biến thấp hơn từ $1,0-2,0^{\circ}\text{C}$, đặc biệt tại khu vực Bắc Bộ và khu vực Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế thấp hơn từ $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$, có nơi thấp hơn (Hình 2).

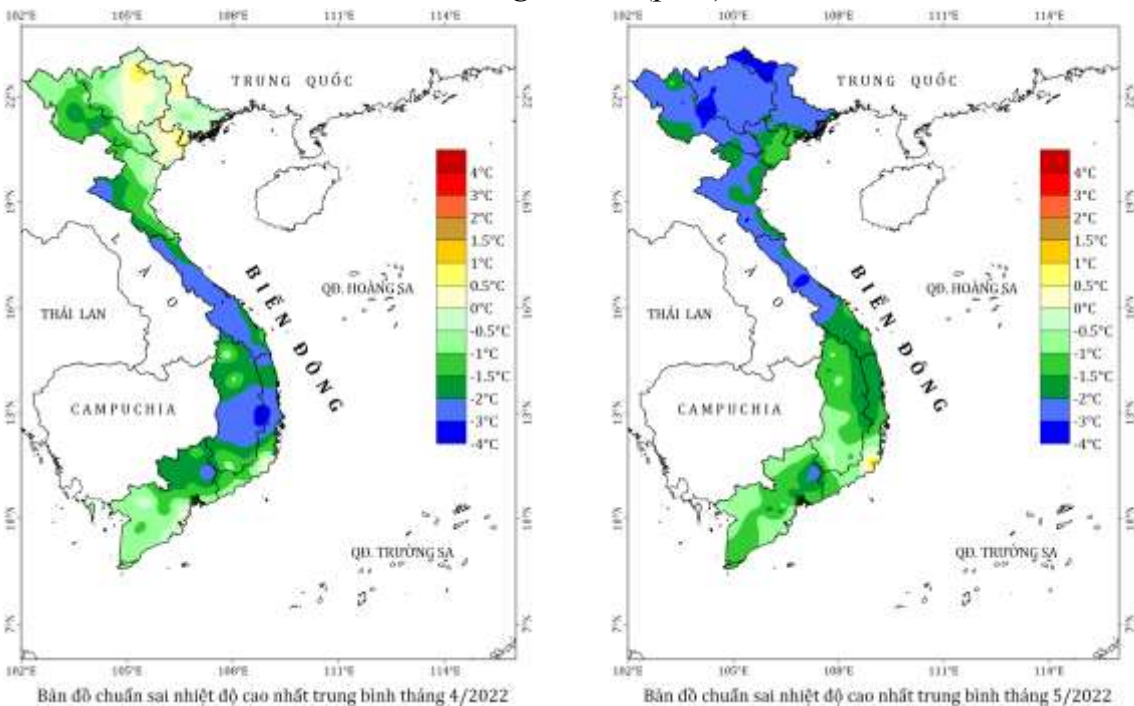
Nhiệt độ thấp nhất trung bình: Trong tháng 4/2022, trên đa phần cả nước phổ biến thấp hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN, đặc biệt tại khu vực phía Đông Bắc Bộ có nơi thấp hơn từ $1,5-2,0^{\circ}\text{C}$. Tháng 5/2022, nhiệt độ thấp nhất trung

binh tại khu vực Bắc Bộ và khu vực Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 0,5-1,5⁰C, có nơi thấp hơn; các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN (Hình 3).

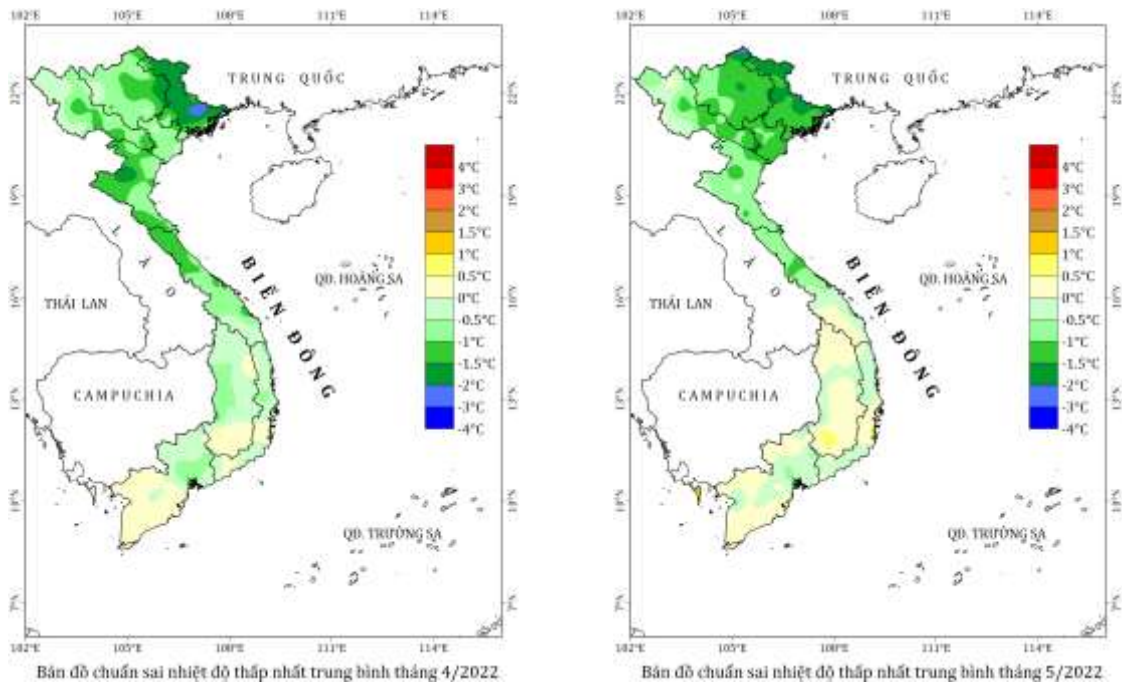
Trong nửa đầu tháng 6/2022, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực phía Tây Bắc Bộ, nhiệt độ phổ biến thấp hơn từ 0,5-1,0⁰C.



Hình 1: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) tháng 4/2022 (trái) và tháng 5/2022 (phải)



Hình 2: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình (⁰C) tháng 4/2022 (trái) và tháng 5/2022 (phải)



Hình 3: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 4/2022 (trái) và tháng 5/2022 (phải)

1.4. Không khí lạnh, nắng nóng

+ Không khí lạnh (KKL):

Trong tháng 4/2022, đã xảy ra 03 đợt KKL vào các ngày 31/3-02/4, 16-18/4, 30/4-01/5. Ngoài ra, trong tháng 5/2022, đợt KKL vào ngày 15/5 có cường độ mạnh, gây mưa diện rộng tại các tỉnh thành Bắc Bộ và Trung Bộ từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế; trời chuyển mát tại Bắc Bộ, nhiệt độ cao nhất và thấp nhất tại Trung Bộ giảm từ 4,0-6,0 $^{\circ}\text{C}$. Ở Vịnh Bắc Bộ có gió Đông Bắc mạnh cấp 6-7, giật cấp 9.

+ Nắng nóng:

Trong tháng 4 và tháng 5/2022, không xảy ra đợt nắng nóng diện rộng nào tại khu vực Bắc Bộ, tại khu vực Trung Bộ xảy ra các đợt nắng nóng như sau: 24-27/4, 11-13/5 và 26-30/5. Trong đó, đợt nắng nóng vào ngày 11-13/5 có nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35,0-37,0 $^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn như: Quỳnh Hợp (Nghệ An) 37,8 $^{\circ}\text{C}$, Con Công (Nghệ An) 37,5 $^{\circ}\text{C}$, Hương Khê (Hà Tĩnh) 37,4 $^{\circ}\text{C}$,...

Trong nửa đầu tháng 6/2022, xảy ra các đợt nắng nóng như sau: Từ ngày 02-05/6, từ ngày 09-12/6 nắng nóng đã xảy ra diện rộng trên khu vực từ Thanh Hóa đến Phú Yên, trong đó ngày 11/6 nắng nóng giảm tại khu vực từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh; từ ngày 03-05/6, nắng nóng mở rộng ra khu vực đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Nhiệt độ cao nhất trong đợt nắng nóng này phổ biến từ 35,0-37,0 $^{\circ}\text{C}$, một số nơi có nhiệt độ cao hơn như: Láng (Hà Nội) 39,6 $^{\circ}\text{C}$, Hà Đông (Hà Nội) 38,6 $^{\circ}\text{C}$, Hòa Bình 38,5 $^{\circ}\text{C}$, Việt Trì (Phú Thọ) 38,5 $^{\circ}\text{C}$, Hội Xuân (Thanh Hóa) 38,5 $^{\circ}\text{C}$,...

1.1.5. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng

Từ tháng 4 đến tháng 5/2022, tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ đã xảy ra 06 đợt mưa lớn diện rộng vào các ngày 01-02/4, 15-18/4, 30/4-01/5, 06-16/5, 21-24/5. Sang tháng 6/2022, khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa có 03 đợt mưa dông đáng lưu ý vào ngày 30/5-3/6, 6-8/6 và đợt mưa từ chiều tối đêm ngày 13-14/6; riêng khu vực Tây Bắc Bộ trong nửa đầu tháng 6 liên tục xuất hiện mưa rào và dông. Đợt mưa từ sáng sớm ngày 21/5 đến ngày 24/5, do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Nam Đồng bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa kết hợp với hội tụ gió lên đến mực 5000m nên ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 150-300mm, có nơi trên 350mm, riêng khu vực Tuyên Quang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc có lượng mưa 200-400mm, có nơi trên 450mm. Một số nơi có lượng mưa lớn như: Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 941mm, Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc) 506mm, Xuân Khánh (Thanh Hóa) 594mm, Đại Từ (Thái Nguyên) 554mm, Quân Chu (Thái Nguyên) 693mm, Kiến Thiết (Tuyên Quang) 620mm, Đông Lai (Hòa Bình) 450mm, Phúc Thọ (Hà Nội) 396mm,...

Gió mùa Tây Nam trên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ duy trì từ khoảng ngày 12/5 đến hiện tại, là tác nhân gây mưa rào và dông trên khu vực và tập trung xảy ra vào thời điểm chiều tối và tối.

Bảng 1. TLM tháng 5/2022 vượt giá trị lịch sử tại một số trạm khí tượng trên toàn quốc

Trạm	TLM tháng 5 lịch sử (mm)	Năm xuất hiện	TLM tháng 5/2022 (mm)
Lào Cai	192,8	2019	221,1
Phố Ràng	216,2	2020	258,5
Lục Yên	459,2	1990	461,8
Đồng Văn	299,4	2015	344,7
Tuyên Quang	414,3	1986	542,1
Hàm Yên	422,7	2002	704,8
Chiêm Hóa	429,1	1978	450,2
Bắc Cạn	437,7	2009	480,4
Vĩnh Yên	370,8	1970	699,7
Tam Đảo	435,4	2012	1140,3
Lạng Sơn	500,6	1978	506,8
Hoài Đức	431,2	2012	445,3
Hà Đông	412,7	2016	429,7
Yên Định	373,4	1986	487,8

Trạm	TLM tháng 5 lịch sử (mm)	Năm xuất hiện	TLM tháng 5/2022 (mm)
Quý Châu	411,6	1975	439,7
Hoàng Sa	76,7	2017	301,6
Ba Tơ	429,3	1986	488,7
Trường Sa	272,6	2003	302,7
Thủ Dầu Một	326,4	2018	333,4
Bến Tre	229,0	2016	300,4

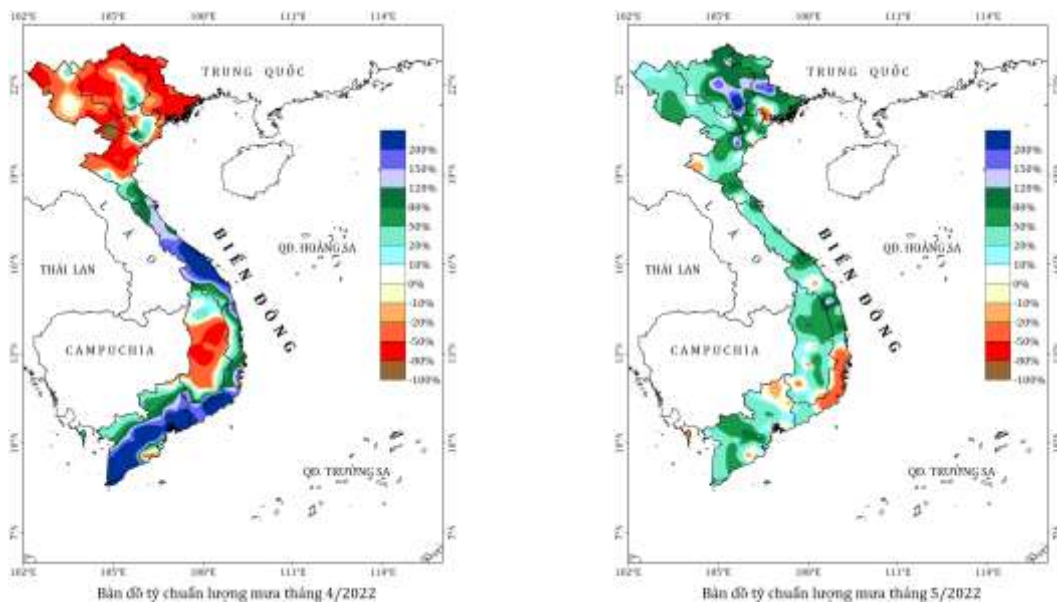
Bảng 2. Lượng mưa ngày lớn nhất trong tháng 5/2022 vượt giá trị lịch sử tại một số trạm khí tượng trên toàn quốc

Trạm	Mưa ngày lớn nhất tháng 5 lịch sử (mm)	Năm xuất hiện	Mưa ngày lớn nhất tháng 5/2022 (mm)	Ngày xuất hiện
Tuyên Quang	204,7	1994	225,3	23/5/2022
Hàm Yên	167,6	1965	169,8	23/5/2022
Vĩnh Yên	203,8	1970	308,4	23/5/2022
Tam Đảo	216,2	2012	463,8	23/5/2022
Lạng Sơn	162,0	1982	184,4	10/5/2022
Mẫu Sơn	115,6	2017	116,8	10/5/2022
Bắc Sơn	195,3	1993	226,5	10/5/2022
Cửa Ông	230,0	1984	236,8	10/5/2022
Bắc Ninh	138,6	2002	166,7	24/5/2022
Phủ Lý	165,1	1971	203,5	24/5/2022
Hoành Sơn	135,9	2017	136,2	01/5/2022
Hoàng Sa	61,0	2017	130,2	4/5/2022

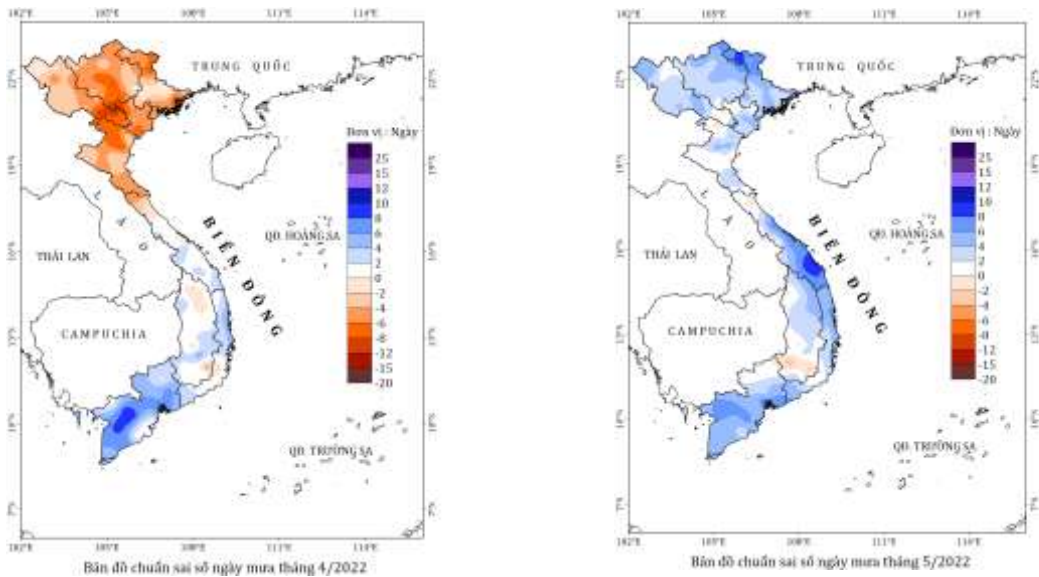
Trong tháng 4/2022, TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến từ 50-100mm, riêng vùng núi có nơi trên 120mm và khu vực Tây Nguyên từ 60-120mm, có nơi cao hơn. TLM ở Bắc Bộ và Tây Nguyên thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 20-80%. Các nơi khác phần lớn có TLM tháng 4/2022 cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ, trong đó khu vực Trung Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ nhiều nơi có TLM cao gấp từ 02-04 lần so với lượng mưa TBNN cùng thời kỳ. Trong tháng 5/2022, TLM trên phần lớn diện tích cả nước đều ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ ở khoảng 20-100%, cá biệt có một số nơi như Tuyên Quang, Vĩnh Phúc,... TLM cao hơn gấp 02-03 lần so với TBNN cùng kỳ (Hình 4). Nhiều nơi ghi nhận được TLM tháng và lượng mưa ngày cao nhất vượt ngưỡng lịch sử đã quan trắc được (Bảng 1, Bảng 2).

Nửa đầu tháng 6/2022, do ảnh hưởng rãnh thấp bị nén kết hợp hội tụ gió trên 1500m đến 5000m nên ở khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ liên tục có mưa rào và dông, cục bộ có mưa to, thời gian mưa tập trung chủ yếu xảy ra vào đêm và sáng. Ở phía Nam, do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có cường độ trung bình đến mạnh nên ở khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên có mưa rào và dông, cục bộ có mưa to.

Số ngày mưa (SNM) trong tháng 4/2022 tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ thấp hơn từ 2-6 ngày so với TBNN cùng thời kỳ, các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Nam Bộ và Nam Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 2-4 ngày, có nơi cao hơn từ 6-10 ngày. Sang tháng 5/2022, trên cả nước đều có SNM nhiều hơn TBNN từ 2-6 ngày, có nơi cao hơn (Hình 5).



Hình 4: Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 4/2022 (trái) và tháng 5/2022 (phải)



Hình 5: Bản đồ chuẩn sai số ngày mưa trong tháng 4/2022 (trái) và tháng 5/2022 (phải)

1.2. Thủy văn

1.2.1. Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 5/2022 đến nửa đầu tháng 6/2022, mực nước trên các sông chính khu vực Bắc Bộ biến đổi chậm theo xu thế lên dần. Trên lưu vực sông Hồng-Thái Bình đã xuất hiện 03-04 đợt lũ trên các sông suối nhỏ vùng thượng lưu với biên độ lũ lên trên các sông phổ biến từ 2-7m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Phó Đáy tại Quảng Cư (Vĩnh Phúc) đạt mức xấp xỉ báo động (BD)3; trên sông Cầu tại Đáp Cầu (Bắc Ninh) và Gia Bảy (Thái Nguyên), sông Kỳ Cùng tại Lạng Sơn, sông Bôi tại Hưng Thi (Hòa Bình) vượt mức BD2; sông Lô tại Tuyên Quang và Hà Giang, sông Đáy tại Phủ Lý (Hà Nam) vượt mức BD1.

Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên lưu vực sông Hồng ở mức cao hơn TBNN từ 30-120%, cao nhất tại vùng hồ Tuyên Quang tới 190%, riêng sông Thao và hạ lưu sông Lô vẫn ở mức thiếu hụt so với TBNN.

Do mưa lớn cục bộ, ngập lụt tại các vùng trũng, thấp và các đô thị đã xảy ra tại các thành phố như: Hà Nội, Hà Nam, Lào Cai, Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc), Thái Nguyên. Lũ quét và sạt lở đất đã xảy ra tại các tỉnh vùng núi như: Thái Nguyên, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên.

Tình hình hồ chứa: Tính đến thời điểm hiện tại, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt 50-90% so với dung tích thiết kế (DTTK), cao hơn năm 2021 khoảng 8,55 tỉ m³. Từ đầu tháng 6, các hồ Tuyên Quang, Sơn La, Hòa Bình đã thực hiện điều tiết mở các cửa xả đáy để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.

1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:

Trong tháng 5 và nửa đầu tháng 6/2022, trên sông Bưởi, sông Mã (Thanh Hóa), sông Hiếu (Nghệ An), sông ĐakBla (Kon Tum) xuất hiện 02 đợt lũ, biên độ lũ lên trên các sông từ 2-7m, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BD1; trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 06 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất tại trạm Thanh Bình là 833,74m (7h/20/5), trên BD3 là 0,73m; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên có dao động nhỏ.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Quảng Trị, sông Vệ (Quảng Ngãi), sông La Ngà (Bình Thuận) và các sông ở khu vực Bắc Tây Nguyên thấp hơn TBNN từ 20-60%; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Nam Tây Nguyên phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 20-80%.

Tình hình hồ chứa: Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến đạt từ 50-90% DTTK, các tỉnh ở khu vực Đông Nam Bộ đạt từ 43-98%.

Mực nước các hồ chứa thủy điện ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn từ 0,5-10,0m so với mực nước dâng bình thường và đạt từ 65-98% dung tích hồ chứa (DTHC); một số hồ thấp hơn trên 14m như hồ Cửa Đạt, Bản Vẽ, Bình Điền, Pleikrong, Buôn Tua Srah và chỉ đạt từ 30-55% DTHC.

1.2.3. Khu vực Nam Bộ:

Trong tháng 5/2022, mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công cao hơn TBNN (2012-2021) từ 0,25-1,75m, cao hơn cùng kỳ năm 2021 từ 0,3-1,45m. Những ngày đầu tháng 6/2022, mực nước các trạm trên sông Mê Công phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 0,85-2,6m và cao hơn cùng kỳ năm 2021 từ 0,8-2,8m. Trong tháng 5 và nửa đầu tháng 6/2022, tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cao hơn TBNN từ 80% và cao hơn năm 2021 khoảng 77%.

Hiện tại, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tại trạm Tân Châu, Châu Đốc cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,5-0,55m.

1.3. Hải văn

Đợt KKL ngày 15/5 đã gây sóng lớn từ 2-4m trên khu vực Bắc Biển Đông và Vịnh Bắc Bộ, ven Bắc Bộ và Trung Bộ sóng cao 2-3m. Mực nước ven biển dao động theo thủy triều, không có hiện tượng dâng/rút mạnh gây ngập lụt các khu vực trũng ven biển.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG , THỦY VĂN , HẢI VĂN (từ tháng 7-12/2022)

2.1. Hiện tượng ENSO

Dự báo ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina từ nay đến hết năm 2022 với xác suất khoảng 55-65%.

2.2. Bão, áp thấp nhiệt đới và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Từ nay đến hết năm 2022, dự báo trên khu vực Biển Đông có khoảng 10-12 cơn bão và ATNĐ, trong đó có khả năng có từ 04 - 06 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN một năm khoảng từ 12-14 cơn, ảnh hưởng trực tiếp khoảng từ 05-07 cơn). Đề phòng xảy ra bão có hướng di chuyển phức tạp, dồn dập trong các tháng cuối năm 2022.

Trong các tháng mùa mưa (từ tháng 7-9/2022), lượng mưa tại Bắc Bộ có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN. Trái lại, tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ từ tháng 7-9/2022, lượng mưa có xu hướng thiếu hụt so với TBNN. Từ khoảng tháng 10-11/2022, khu vực ven biển Trung Bộ và Tây Nguyên dự báo lượng mưa cao hơn trung bình nhiều năm, cảnh báo nguy cơ cao xảy ra mưa lớn dồn dập. Ngoài ra, cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc.

2.3. Nhiệt độ và nắng nóng

Khu vực Bắc Bộ: Nhiệt độ trung bình tháng 7/2022 ở mức xấp xỉ TBNN, tháng 8-9/2022 ở mức cao hơn TBNN khoảng 0,5⁰C; từ tháng 10-12/2022 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN khoảng 0,5⁰C. Trong tháng 7/2022 có khả năng tiếp tục xảy ra nắng nóng gay gắt với nhiệt độ cao nhất trên 37⁰C với xác suất 70-80%.

Khu vực Trung Bộ: Nhiệt độ trung bình tháng 7/2022 ở mức xấp xỉ TBNN, tháng 8-9/2022 ở mức cao hơn TBNN khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$; từ tháng 10-12/2022 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$. Trong tháng 7 và tháng 8/2022 có khả năng tiếp tục xảy ra nắng nóng gay gắt với nhiệt độ cao nhất trên 37°C với xác suất 75-85%.

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ: Từ tháng 7-9/2022 nhiệt độ phổ biến cao hơn TBNN khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$, tháng 10-12/2022 nhiệt độ phổ biến xấp xỉ TBNN.

Không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm trong tháng 10 và tháng 11/2022 và nền nhiệt các tháng đầu mùa Đông ở các tỉnh miền Bắc có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

Bảng 3: Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình 03 tháng (7-9/2022)

STT	Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$) Địa điểm	Tháng 7		Tháng 8		Tháng 9	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
1	Sơn La (Tây Bắc)	25,3	25,0-26,0	25,1	25,0-26,0	24,4	24,5-25,5
2	Việt Trì (Việt Bắc)	29,2	28,5-29,5	28,6	28,5-29,5	27,8	27,5-28,5
3	Hải Phòng (Đông Bắc)	28,6	28,0-29,0	27,9	28,0-29,0	27,1	27,0-28,0
4	Hà Đông (Đồng bằng Bắc Bộ)	29,3	29,0-30,0	28,5	28,5-29,5	27,5	27,5-28,5
5	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	29,3	29,0-30,0	28,4	28,5-29,5	27,3	27,0-28,0
6	Vinh (Bắc Trung Bộ)	30,2	30,0-31,0	29,2	29,0-30,0	27,6	27,5-28,5
7	Huế (Trung Trung Bộ)	29,0	29,0-30,0	28,7	28,5-29,5	27,1	27,5-28,5
8	Đà Nẵng (Trung Trung Bộ)	29,4	29,5-30,5	29,1	29,0-30,0	27,8	28,0-29,0
9	Nha Trang (Nam Trung Bộ)	28,8	28,5-29,5	28,9	29,0-30,0	28,2	28,5-29,5
10	Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	24,7	24,5-25,5	24,6	24,5-25,5	24,3	24,5-25,5
11	Châu Đốc (Nam Bộ)	27,6	27,5-28,5	27,8	27,5-28,5	27,7	27,5-28,5

2.4. Lượng mưa

Khu vực Bắc Bộ:

Trong tháng 7/2022 TLM tại Bắc Bộ phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 10-20% với xác suất khoảng 60-70%.

Trong tháng 8-9/2022, TLM tại Bắc Bộ cao hơn TBNN từ 5-10% với xác suất khoảng 60%.

Tháng 10, TLM ở Bắc Bộ ở mức cao hơn TBNN từ 10-25% với xác suất khoảng 60%, riêng khu vực Tây Bắc có lượng mưa thấp hơn so với TBNN từ 5-15% với xác suất 65%.

Các tháng 11-12/2022, TLM tại Bắc Bộ ở mức thấp hơn so với TBNN với xác suất khoảng 60-70%.

Khu vực Trung Bộ:

Tháng 7/2022, TLM phổ biến thấp hơn TBNN từ 5-15% với xác suất khoảng 60%; tháng 8-9/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN với xác suất khoảng 60%, riêng khu vực Thanh Hóa-Quảng Bình thấp hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 60%.

Tháng 10/2022, TLM ở Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 10-25% so với TBNN, riêng khu vực Trung và Nam Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 30-60%, có nơi trên 70% với xác suất khoảng 70-90%.

Tháng 11/2022, tại Bắc Trung Bộ TLM phổ biến thấp hơn 10-25% với xác suất khoảng 60%, riêng khu vực Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ, TLM phổ biến cao hơn từ 15-35%, có nơi trên 40% so với TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 70-90%.

Tháng 12/2022, TLM Trung Bộ phổ biến cao hơn TBNN từ 10-30%, riêng Bắc Trung Bộ thấp hơn TBNN từ 10-20% với xác suất khoảng 60-80%.

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:

Tháng 7-8/2022, TLM phổ biến thấp hơn từ 10-20% so với TBNN với xác suất khoảng 60-70%; tháng 9 TLM xấp xỉ TBNN với xác suất khoảng 60%.

Tháng 10-11/2022, TLM tại Tây Nguyên phổ biến ở mức cao hơn từ 30-60%, trong đó tháng 10 có nơi cao hơn trên 70%, tại Nam Bộ TLM cao hơn từ 10-20% so với TBNN với xác suất khoảng 60-70%.

Tháng 12/2022, TLM phổ biến cao hơn khoảng 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 60-70%.

Bảng 4: Dự báo tổng lượng mưa 03 tháng (7-9/2022)

STT	Lượng mưa (mm) Địa điểm	Tháng 7		Tháng 8		Tháng 9	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
1	Sơn La (Tây Bắc)	273	280-380	260	230-330	131	100-200
2	Việt Trì (Việt Bắc)	278	280-380	313	260-360	164	130-230
3	Hải Phòng (Đông Bắc)	267	270-370	361	300-400	251	200-300
4	Hà Đông (Đồng bằng Bắc Bộ)	300	300-400	335	300-400	195	150-250
5	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	226	150-250	292	350-450	339	250-350
6	Vinh (Bắc Trung Bộ)	142	100-150	252	200-300	445	350-450
7	Huế (Trung Trung Bộ)	83	70-130	161	120-220	411	350-450
8	Đà Nẵng (Trung Trung Bộ)	92	80-160	167	120-220	394	350-450
9	Nha Trang (Nam Trung Bộ)	45	40-90	54	50-100	176	100-200

STT	Lượng mưa (mm) Địa điểm	Tháng 7		Tháng 8		Tháng 9	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
10	Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	245	150-250	315	200-300	341	300-400
11	Châu Đốc (Nam Bộ)	157	90-160	169	100-200	167	100-200

2.5. Thủy văn

- Bắc Bộ:

Mùa mưa lũ năm 2022 xuất hiện sớm hơn năm 2021, mực nước đỉnh lũ trên các sông suối thuộc lưu vực sông Hồng phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, cao hơn năm 2021. Đỉnh lũ năm đến các hồ chứa trên lưu vực sông Đà, sông Gâm và sông Chảy phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN, cao hơn năm 2021. Đỉnh lũ năm trên các lưu vực sông có khả năng xuất hiện đúng thời kỳ TBNN, cuối tháng 7 đến giữa tháng 8.

Lượng dòng chảy từ tháng 7-8/2022 trên các sông suối và hồ chứa như sau: trên lưu vực sông Đà ở mức thiếu hụt so TBNN từ 5-15%; trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà lớn hơn TBNN từ 5-10%; trên sông Gâm, dòng chảy đến hồ Tuyên Quang lớn hơn so với TBNN khoảng 15-25%; riêng sông Thao, hạ lưu sông Lô và sông Hồng thiếu hụt từ 10-20%.

Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022, lượng dòng chảy trên các lưu vực sông Bắc Bộ phổ biến ở thiếu hụt từ 15-20% so với TBNN, riêng trên sông Đà ở mức xấp xỉ TBNN.

- Trung Bộ, Tây Nguyên:

Trong tháng 7,8/2022, ở thượng nguồn các sông khu vực Bắc Trung Bộ, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên xuất hiện 01-02 đợt lũ, đỉnh lũ trên một số sông suối có khả năng lên trên BĐ2; mực nước các sông khác ở Trung Bộ có dao động. Từ tháng 9 đến tháng 12/2022, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ lớn.

Đỉnh lũ năm 2022, tại hạ lưu các sông chính từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Lưu lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa và khu vực Nam Tây Nguyên ở mức cao hơn TBNN từ 10-30%; các sông ở Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Phú Yên đến Bình Thuận và khu vực Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-55%.

- Nam Bộ:

Từ tháng 7 đến tháng 11/2022, là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long. Đỉnh lũ năm 2022, tại đầu nguồn sông Cửu Long ở

mức BĐ1 và trên BĐ1, đỉnh lũ năm khả năng xuất hiện vào nửa cuối tháng 10, thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,2-0,4m.

Tháng 12/2022, mực nước trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

2.6. Hải văn

Tại khu vực ảnh hưởng trực tiếp của bão và ATNĐ, độ cao sóng lớn nhất 5-8m với vùng biển ngoài khơi và 4-6m tại vùng ven bờ. Trong các tháng 7-9/2022, độ cao sóng lớn nhất trong các đợt gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh tới 4m trên vùng biển ngoài khơi và 2-3m tại khu vực biển ven bờ. Các đợt KKL vào các tháng cuối năm sẽ gây sóng cao 2-4m trên dải ven biển từ Quảng Ninh đến Đông Cà Mau.

Ven biển các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cần đề phòng nước dâng do bão trong khoảng tháng 7-10/2022. Ven biển Trung Bộ xác suất cao (70%) sẽ xuất hiện một số đợt mực nước biển cao bất thường trong những ngày thủy triều cao và có xoáy thuận hoạt động ngoài khơi Trung Bộ hoặc KKL lấn sâu xuống Trung Bộ.

Trong tháng 10 đến tháng 12/2022, tại khu vực Nam Bộ sẽ xuất hiện 06 đợt triều triều cường: Đợt 1 từ ngày 08-11/10, Đợt 2 từ ngày 26-31/10, Đợt 3 từ ngày 06-12/11, Đợt 4 từ ngày 23-29/11, Đợt 5 từ ngày 07-11/12 và Đợt 6 từ ngày 21-29/12. Riêng 03 đợt triều cường vào những ngày cuối tháng 10, 11 và 12 (Đợt 2, 4 và 6) độ cao mực nước tại trạm hải văn Vũng Tàu vượt ngưỡng 4,0m, nguy cơ ngập lụt cao tại những khu vực trũng, thấp ở ven biển, cửa sông nếu thời gian triều cường trùng với kỳ gió chướng có cường độ mạnh. Tại ven biển Tây Nam Bộ, khoảng tháng 8-10/2022 cần đề phòng mực nước biển dâng cao bất thường gây sạt lở đê biển trong thời gian xuất hiện triều cường kết hợp với gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh (xác suất 70%).

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Văn phòng UBND TP HCM; Văn phòng UBQG UPSC thiên tai&TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH, ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Phúc Lâm